UBND THÀNH PHỐ LÀO CAI
TRƯỜNG TH DUYÊN HẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/KH-THDH

Duyên Hải, ngày 14 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2023 - 2024

- Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 7/8/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 -2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Căn cứ công văn số 1486/SGD&ĐT-GDTH ngày 14/8/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai;

- Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 8/9/2023 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024 của UBND thành phố Lào Cai;

- Căn cứ công văn số 468/PGD&ĐT-CM ngày 09/9/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, cấp Tiểu học của Phòng GD&ĐT thành phố Lào Cai;

- Căn cứ vào số lớp, số học sinh và biên chế đội ngũ, điều kiện CSVC và nhu cầu của cha mẹ học sinh.

Trường Tiểu học Duyên Hải xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 –2024 như sau:

I. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Duyên Hải là phường giáp biên giới, có tổng diện tích tự nhiên 6,12 km^2 , quy mô dân số 6.205 người với 2021 hộ dân. Địa bàn chia làm 08 tổ dân phố, có 14 tuyến phố, trong đó có 9 tuyến phố lớn kết nối, giáp danh với phường Cốc Lếu, xã Đồng Tuyển, xã Quang Kim – huyện Bát Xát. Lãnh đạo chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo sát sao các hoạt động giáo dục của nhà trường.Đời sống của nhân dân địa phương có sự nâng lên rõ rệt do có sự phát triển các dịch vụ thương mại khu vực cửa khẩu.Nhiều cha mẹ học sinh nhận thức đầy đủ về việc phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, quan tâm đến việc học tập của con em.Tuy nhiên do địa bàn đang được quy hoạch lại sau khi điều chỉnh địa giới hành chính nên dân cư sinh sống chưa ổn định, dân số cơ học tăng nhanh do trên địa bàn hình thành nhiều khu tái định cư, khu đô thị, khu chung cư,…. Quy hoạch mạng lưới trường lớp trên địa bàn chưa tương xứng với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương (phường Duyên Hải chưa có trường THCS; Trường mầm non mới thành lập, trường tiểu học cơ sở vật chất mới đáp ứng được nhu cầu của 1/3 số học sinh trên địa bàn).

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2023 -2024, nhà trường có tổng số 10 lớp với 288 học sinh. Trong đó: Nữ: 138; Dân tộc:101; Nữ DT: 54; HS học hoà nhập: 01; Tỉ lệ trung bình 29 học sinh/lớp. 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Khối 1: 2 lớp = 63 học sinh
- Khối 2: 2 lớp = 57 học sinh
- Khối 3: 2 lớp = 54 học sinh
- Khối 4: 2 lớp = 53 học sinh
- Khối 5: 2 lớp = 61 học sinh

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số CBGVNV: 19đ/c. Trong đó, CBQL: 02 đ/c, GV: 14 đ/c, NV: 03đ/c (02 NV hợp đồng).

- Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 01đ/c, Đại học: 15đ/c, Trung cấp: 02đ/c; Không qua ĐT: 01đ/c.

Biên chế giáo viên chưa đảm bảo đủ để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày, tỉ lệ giáo viên/lớp đạt 1,3GV/lớp, thiếu giáo viên chuyên biệt (Tin học, Mĩ Thuật), thiếu nhân viên thư viện, thiết bị,...

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Nhà trường có 02 dãy nhà lớp học 02 tầng gồm 8 phòng học có diện tích 42,0m^2/phòng; 02 phòng bộ môn (Tin học, Âm nhạc) có diện tích 54,0m^2/phòng và 06 phòng chức năng. Năm học 2023-2024 nhà trường thiếu 02 phòng học, 07 phòng bộ môn(phòng tư vấn học đường, phòng truyền thống Đội, phòng ngoại ngữ, phòng mĩ thuật, phòng y tế, phòng đa chức năng, phòng khoa học công nghệ) và các công trình phụ trợ (nhà đa năng, nhà ăn, nhà để xe HS,...).

Với cơ sở vật chất nhà trường hiện tại đáp ứng đủ nhu cầu cho học sinh của 03 tổ dân phố của phường Duyên Hải theo học (tổ dân phố số 3, 4, 5) còn học sinh của tổ dân phố số 1, 2 học tại trường xã Quang Kim, huyện Bát Xát; tổ dân phố số 6,7,8 phải học tại các trường trên đại bàn phường Cốc Lếu.

Diện tích đất quy hoạch của trường: Diện tích đất hiện có 2872,6 m^2, hiện tại không còn diện tích đất để đầu tư xây dựng mới các phòng chức năng còn thiếu.

Các thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định chưa được trang sắm đầy đủ.

II. Mục tiêu giáo dục năm học 2023 - 2024

1.Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, PGD&ĐT thành phố Lào Cai... đảm bảo an toàn, chủ động, linh hoạt và hiệu quả; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục nhà trường theo tỉ lệ giáo viên hiện có phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo chất lượng giáo dục thực chất; đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn giáo dục chính trị tư tưởng với thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân; tăng cường kỷ cương, nền nếp trong quản lý,

quản trị các hoạt động giáo dục; đặc biệt chú trọng đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng.

"Trường học hạnh phúc"; Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các mô hình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; các lĩnh vực tạo chuyển biến: Ngoại ngữ, Tin học, chuyển đổi số, STEM,...Tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi do các cấp tổ chức; Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ nâng cao năng lực ngoại ngữ và CNTT trong quản lý và dạy học; Triển khai có chất lượng CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 và chuẩn bị các điều kiện triển khai lớp 5.

Năm học 2023 - 2024 với Chủ đề **"***Vì học sinh thân yêu; xây dựng trường học hạnh phúc; đổi mới và hội nhập; hành động đột phá***"**.

* Lĩnh vực đột phá:*"Xây dựng mô hình lớp học công nghệ; Tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong quản lý và dạy học"*.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Nội dung	Kết quả năm học 2022 - 2023	Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2023 - 2024
PCGDTH	Duy trì PCGDTH MĐ3	Duy trì PCGDTH MĐ3
Huy động trẻ ra lớp	Đạt 100%	Đạt 100%
Số lượng	10 lớp: 282 HS (03HS học hòa nhập, 02 HS không đánh giá)	10 lớp: 288 HS (01HS học hòa nhập)
Chất lượng	- KTKN môn học: HTT: 183/280 = 65,6% HT: 96/280 = 33,4% CHT: 03/280= 1,0% - Năng lực: T: 187/280 = 66,4% Đ: 92/280= 32,6% C: 03/280= 1,0% - Phẩm chất: T: 192/280 = 68,5% Đ: 90/280= 32,1% CCG: 0	- KTKN môn học: HTT: 190/287= 66,2% HT: 95/287= 33,1% CHT: 3/287= 1,0% - Năng lực: T: 190/ 287= 66,2% Đ: 95/287= 33,1% CCG: 03/287= 1,0% - Phẩm chất: T: 202/ 287= 70,3% Đ: 86/287= 30% CCG: 0
Tỷ lệ chuyên cần	Đạt 99,8%	Đạt 99,8%
Khen thưởng	212/280 = 75,7%	218/287= 76%
HTCT lớp học	277/280 = 98,9 %	285/287= 99,3 %
Hoàn thành CTTH	55/55 = 100%	61/61= 100%
VSCĐ	196/ 280 = 70 %	222/287= 77,3 %
CNBH	275/280 = 98,2 %	285/287= 99,3 %
HS đạt giải các cuộc thi, giao lưu	Cấp trường: 130 Cấp TP: 8 Cấp tỉnh: 18	Cấp trường: 140 Cấp TP: 10 Cấp tỉnh: 18

GV dạy giỏi cấp trường	12/13	14/14
GV đạt giải các cuộc thi, giao lưu	Cấp TP: 4 Cấp tỉnh: 3	Cấp TP: 4 Cấp tỉnh: 3
Xếp loại CBGV theo chuẩn	Tốt: 09 Khá: 6 Đạt: 0	Tốt: 10 K: 6 Đạt: 0
Xếp loại chuyên môn GV	Giỏi: 08 Khá: 05 TB: 0	Giỏi: 08 Khá: 06 TB: 0
Xếp loại CC,VC	HTXSNV: 08 HTTNV: 07 HTNV: 02	HTXSNV: 09 HTTNV: 08 HTNV: 01
CSTĐ cấp cơ sở	01	02
LĐTT	09	09
Liên đội	LĐ mạnh cấp TP	LĐ mạnh cấp TP
Công đoàn	HTTNV	HTXSNV
Tập thể nhà trường	Tập thể LĐTT	Tập thể LĐXS

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

*** Quy định số tiết/tuần/môn học, HĐGD ở từng khối lớp.**

(Lớp 1,2,3,4 thực hiện theo TT 32/2018/TT-BGDĐT và lớp5 thực hiện theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT)

Môn	Lớp 1 TC	Lớp 2 TC	Lớp 3 TC	Lớp 4 TC	Lớp 5 TC
Tiếng Việt	12	10	7	7	8
Toán	3	5	5	5	5
LS&ĐL				2	2
TNXH (KH)	2	2	2	2	2
GDNT (Âm nhạc, MT)	2	2	2	2	2
Tin học và công nghệ			2	2	2
Kĩ thuật					1
GDTC (TD)	2	2	2	2	2
Tiếng Anh			4	4	4
Đạo đức	1	1	1	1	1
HĐTN (SHL, SHDC, SHTCĐ)	3	3	3	3	2
CHÍNH KHÓA	**25**	**25**	**28**	**30**	**31**
Số tiết theo tỉ lệ GV 1.3	**25**	**25**	**28**	**30**	**31**
CẢ NGÀY theo định mức 26,5	**25**	**25**	**28**	**30**	**31**

Quản lí HS (LT TIẾNG VIỆT)	2	2	2	1	1
Quản lí HS (LT TOÁN)	3	3	2	1	1
Quản lí HS (STEM)	1	1	1	1	
Quản lí HS (đọc sách thư viện,...)	1	1	1	1	1
TIẾNG ANH (Tự chọn)	2	2			
TANNN	2	2	2	2	2
KNS Poki	1	1	1	1	1
Tổng số tiết ngoài giờ	**12**	**12**	**9**	**7**	**6**
Tổng số tiết	**37**	**37**	**37**	**37**	**37**

* Quy định số tiết/kỳ học/môn học, HĐGD ở từng khối lớp.

TT	Môn học, HĐGD	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
7	HĐ trải nghiệm(CC, SHL)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
8	Kĩ thuật													35	18	17
9	Lịch sử Địa Lí										70	36	34	70	36	34
10	Khoa học										70	36	34	70	36	34
11	Tin học và công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
12	Ngoại ngữ(Tiếng Anh)							140	72	68	140	72	68			
II. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34							140	72	68
III. Hoạt động Quản lý học sinh																
1	Tăng cường Tiếng Việt	70	36	34	70	36	34	70	36	34	35	18	17			
2	Tăng cường Toán	105	54	51	105	54	51	70	36	34	35	18	17	35	18	17
3	GD STEM, KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	Quản lý học sinh đọc sách	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

	tại thư viện															
Tổng		1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578	1190	612	578

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 8	Hân hoan ngày tựu trường	Tổ chức ngày tựu trường và tuần sinh hoạt tập thể	Tập trung trên sân trường; hoạt động trong lớp học	28/8 đến 31/8/2023	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL	CBGVNV, HS
Tháng 9	Niềm vui ngày khai trường	Tổ chức Lễ khai giảng và hoạt động vui chơi, múa hát tập thể	Tập trung trên sân trường	5/9/2023	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL	CBGVNV, HS
	Vui tết trung thu	múa lân, trải nghiệm làm đồ chơi trung thu, phá cỗ	Tập trung, hoạt động theo góc	29/9/2023 (thứ 6) (ngày 15/8 âm lịch)	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL	CBGVNV, HS, PHHS
Tháng 10	Mừng ngày Phụ nữ Việt nam	Giao lưu hát múa, kể chuyện, đọc thơ theo chủ điểm	Tập trung trên sân trường	20/10/2023 Thứ 6	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL	GV, HS
Tháng 11	Nhớ ơn thầy cô	Tổ chức ngày hội Tri ân thầy cô và các HĐ thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Tập trung; tại lớp học	1-20/11 /2023	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL + Tổ CM	CBGVNV, HS,PHHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Thăm quê Bác Hồ	Đi trải nghiệm	Dự kiến tháng 12/2023	Ban HĐ NGLL+ Đội	CBGVNV, HS khối 5
		Dâng hương nghĩa trang liệt sĩ; Giao lưu với CB, chiến sĩ Đồn Biên phòng	Đi trải nghiệm	Dự kiến tháng 12/2023	Ban HĐ NGLL+ Đội	CBQL,GV HS Khối 1,2,3,4,5
Tháng 1+ 2	Mừng Đảng mừng xuân	Chương trình" Vui xuân đón tết gắn kết yêu thương"	Tập trung	29/1-2/2/2024	Đội + BHĐ NGLL	CBGVNV, HS
		Trải nghiệm tại các lễ hội trong TP và trải nghiệm tại trường Quốc tế Canada	Đi trải nghiệm		Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL + Tổ CM	CBGVNV, HS,PHHS
Tháng 3	Ngày thành lập Đoàn	Ngày hội "Thiếu nhi tỏa sáng"	Tập trung	20-24/3/2024	Đoàn TN+ Đội	CBGVNV, HS

Tháng 4		Ngày hội Học sinh Tiểu học và ngày hội đọc sách	Tập trung	20-24/4/2024	Đội TNTPHCM + BHĐ NGLL + Tổ CM	CBGVNV, HS,PHHS
Tháng 5	Kính yêu Bác Hồ	HS thi kể chuyện về Bác Hồ	Tập trung	8-18/5/2024	BGH, Đội, BHĐNGLL	CBGVNV, HS

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học

Ngoài các tiết học chính thức trong chương trình, các khối lớp 1,2,3,4,5 học tăng cường dịch vụ học Tiếng Anh với người nước ngoài 02 tiết/tuần; KNS Poky 1tiết/tuần;Quản lý học sinh với khối 1,2 là 7tiết/tuần, khối 3: 6 tiết/tuần, khối 4: 4 tiết/tuần, khối 5: 3 tiết/tuần theo khung kế hoạch giáo dục theo tuần học đã được duyệt với phòng GD&ĐT. Tổ chức các Câu lạc bộ năng khiếu Âm nhạc, CLB thể thao, CLB năng khiếu theo sở thích.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

* Thực hiện Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày7/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024, cụ thể đối với giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai:

- Ngày tựu trường 28/8/2023.
- Ngày khai giảng 5/9/2023.
- Học kì I: 18 tuần, bắt đầu từ 6/9/2023, kết thúc trước ngày 15/01/2024.
- Học kì II: 17 tuần, bắt đầu từ 16/01/2023, kết thúc trương trình trước ngày 25/5/2024.
- Kết thúc năm học: Trước ngày 25/5/2024.
- Xét hoàn thành chương trình tiểu học: Trước ngày 31/5/2024.

* Trên cơ sở tỉ lệ biên chế giáo viên được giao 1,3 giáo viên/lớp, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo phương án 100% HS được học 2 buổi/ ngày, 9 buổi/tuần đảm bảo dạy đúng đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình; thời lượng còn lại triển khai các dịch vụ tăng cường Tiếng Anh với người nước ngoài, Tiếng Anh tự chọn lớp 1,2, Kĩ năng sống Poky, Stem và các hoạt động củng cố tăng cường. Tổ chứccác CLB năng khiếuThể thao (Đá bóng), Âm nhạc (Đánh đàn), năng khiếu theo sở thích cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh đảm bảo an toàn, hiệu quả, được Phòng GD&ĐT phê duyệt.

Thời lượng thực hiện chương trình các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng khối lớp *(Theo biểu thống kê kèm theo).*

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu Phòng GD&ĐT, UBND phường Duyên Hải đề xuất cấp có thẩm quyền mở rộng quỹ đất, xây dựng các hạng mục CSVC còn thiếu cho nhà trường.

- Tiếp tục đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước hợp lý với khả năng huy động các nguồn lực và cơ chế, chính sách của địa phương để đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học đảm bảo đáp ứng điều kiện học tập cho học sinh.

- Khai thác triệt để cơ sở vật chất, thiết bị trường học được trang bị để phục vụ các hoạt động giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Khai thác tối đa học liệu điện tử, sử dụng triệt để thiết bị, đồ dùng dạy học, linh hoạt sử dụng những vẫn liệu sẵn có trong cuộc sống làm đồ dùng dạy học cho HS.

- Đối với lớp 1: Các môn Toán, Tiếng việt, TNXH, Đạo đức, GD Thể Chất sử dụng bộ sách *Cùng học để phát triển năng lực.* Các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, HĐ trải nghiệm sử dụng bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục.*

- Đối với lớp 2:Các môn Tiếng việt, TNXH, Đạo đức, GD Thể Chất, Âm nhạc, Mĩ thuật sử dụng bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống.* Các môn Toán, HĐ trải nghiệm sử dụng bộ sách *Cánh Diều.*

- Đối với lớp 3:Các môn Tiếng việt, TNXH, Đạo đức, GD Thể Chất, Âm nhạc, Mĩ thuật sử dụng bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống.* Các môn Toán, HĐ trải nghiệm sử dụng bộ sách *Cánh Diều.*

- Đối với lớp 4: TV, đạo đức, Khoa học, LS&ĐL, âm nhạc, công nghệ thực hiện bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống;Các môn Toán, GDTC của bộ sách cánh diều; môn Mĩ thuật, HĐTN của bộ sách Chân trời sáng tạo; Môn Tin học bộ sách Vì sự dân chủ và bình đẳng trong GD; Tiếng Anh (Bọ sách – Hoàng Văn Vân chủ biên)

-Chương trình hiện hành đối với lớp 5: Sử dụng tài liệumô hình trường học mới. Tiếp tục rà soát nội dung tài liệu điều chỉnh, tinh giản, tích hợp nội dung, thời lượng các môn học, phù hợp với từng đối tượng HS, đổi mới phương pháp dạy học tiếp cận CTGDPT 2018. Thực hiện thống nhất trong tổ khối và nhà trường theo kế hoạch môn học đã xây dựng.

Thiết bị dạy học: Quản lí tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Khai thác tối đa học liệu điện tử, phần mềm dạy học, TBDH hiện đại, TBDH có yếu tố CNTT. Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và hướng dẫn HS làm đồ dùng học tập cần thiết, kiên quyết không đánh giá xếp loại giờ dạy không sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Tiếp tục đề xuất với cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế đội ngũ CBQL, GV, NV đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đủ năng lực thực hiện các công việc theo khung vị trí việc làm.

- Tiếp tục tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của 100% giáo viên đạt chuẩn và 6% trên chuẩn. Phấn đấu có 1-2 CB,GV đăng ký học trên chuẩn.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán, giáo viên có chuyên môn sâu và có sức lan tỏa trong công tác bồi dưỡng đội ngũ.(Cốt cán cấp thành phố: Đ/c Chu Thị Hồng

Diệp, Lưu Thị Vân,Trần Thị Huệ; Cốt cán cấp trường: Đ/c Đỗ Thành Chuyên, Cù Thị Dung, Tô Thị Lan Anh, Vũ Quỳnh Mai, Lương Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngân).

- Tổ chức, thực hiện việc đánh giá xếp loại chuyên môn giáo viên định kỳ nghiêm túc, chặt chẽ, đánh giá đúng năng lực từng giáo viên; xác định giáo viên điểm mạnh điểm yếu của từng giáo viên để có sự phân công nhiệm vụ giảng dạy cho phù hợp.

3. Thực hiện công tác chuyên môn

- Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo, định hướng cho CBQL,GV các nội dung cần phải tự học, tự bồi dưỡng:

+ CBQL tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực quản trị nhà trường và trách nhiệm giải trình, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo CBQL là nòng cốt chuyên môn.

+ Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về tư tưởng nhận thức, về đạo đức nhà giáo, về công tác tuyên truyền, vận động, phối kết hợp với CMHS, nhân dân và cộng đồng, khả năng UDCNTT và kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất,...

- Chỉ đạo GV vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, tích hợp STEM, tiết đọc thư viện có lồng ghép một số kỹ thuật trong sinh hoạt trại đọc,... Tiếp tục vận dụng phương pháp "Sơ đồ tư duy", học tập theo dự án, học tập đa giác quan thông qua các hoạt động kể chuyện, trò chơi học tập, hoạt động trải nghiệm trong môn học, các kĩ thuật dạy học, áp dụng phương pháp tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo NCBH (tập trung vào CTGDPT 2018, những nội dung mới, bài khó, đặc thù, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh chưa đạt yêu cầu,...) dưới nhiều hình thức để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho giáo viên, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên trong năm học. Nhà trường xây dựng kế hoạch chỉ đạo BDTX; CBQL,GV xây dựng kế hoạch BDTX trong năm học bám sát Thông tư 17, Thông tư 18 của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch số 42/KH-PGD&ĐT của Phòng GD&ĐT. Vận dụng có hiệu quả các chuyên đề đã được Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT bồi dưỡng hè 2023.

- Tổ chức các chuyên đề dạy học để bồi dưỡng đội ngũ, trong đó chú trọng tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng kỹ thuật dạy học theo hướng tiếp cận năng lực, phẩm chất, ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Các chuyên đề tổ chức trong năm học:

CĐ 1: Dạy học STEM bài học qua môn học (Tháng 9- đ/c Thảo)

CĐ 2: Bồi dưỡng kĩ năng sử dụng Tiếng Anh giao tiếp trong lớp học (Tháng 10 - đ/c Đông)

CĐ 3: Ứng dụng các phần mềm thiết kế bài giảng công nghệ số (Tháng 11-Khối 2)

CĐ 4: Dạy học Tiếng Việt, Toán lớp 4 CTGDPT2018 (Tháng 12-Khối 4)

CĐ 5: Xây dựng mô hình lớp học công nghệ số lớp 1 chương trình GDPT 2018 theo hướng phát triển năng lực học sinh (Tháng 1 - Khối 1)

CĐ 6: Dạy học liên thông lớp 5 lên lớp 6 theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 (Tháng 2 - Khối 5)

4. Công tác kiểm tra giáo viên

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, kế hoạch kiểm tra nội bộ theo công văn 1470 của Sở GD&ĐT ngay từ đầu năm học.Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận của nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ.

- BGH, TTCM chú trọng việc kiểm tra tư vấn, hỗ trợ về thực hiện triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4; Tăng cường kiểm tra, trước kiểm tra có tự kiểm tra, sau kiểm tra có kiểm tra lại. Kiểm tra đối sánh, phân tích chất lượng, kiểm tra kết hợp chỉ đạo, bồi dưỡng thông qua nhiều hình thức (Kiểm tra có báo trước; kiểm tra đột xuất,...). BGH đánh giá, phân tích kết quả kiểm tra tại cuộc họp hội đồng, họp chuyên môn hàng tháng.

- Tổ chức kiểm tra toàn diện 20% số GV; kiểm tra chuyên đề 30% số GV. Cụ thể: Kiểm tra toàn diện 3 Đ/c: *Nguyễn Thị Ngọc Huyền; Vũ Thị Minh Thoa; Nguyễn Văn Ngân.* Kiểm tra chuyên đề 4 Đ/c: *Nguyễn Thị Xoa; Trần Thị Huệ; Cù Thị Dung; Vũ Quỳnh Mai.* Ngoài ra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất với 100% giáo viên. Kết thúc kiểm tra hoàn thiện đầy đủ hồ sơ và đưa vào lưu trữ theo quy định.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ cho Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT kiểm tra nhà trường.

5. Công tác ƯDCNTT, Chuyển đổi số, hội nhập và hợp tác quốc tế

Sử dụng trang Website nhà trường được kết nối với cổng thông tin của Phòng GD&ĐT để tuyên truyền, truyền thông và công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, đội ngũ nhà trường....

Triển khai phần mềm quản lý điều hành điện tử (i-office) - kết nối các phòng GD&ĐT, UBND thành phố và các cơ quan, ban, ngành phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng; Quản lý, điều hành, phát hành văn bản đi đến được bộ phận văn thư xử lý thông qua hệ thống dịch vụ công, 100% văn bản đi được ký số.

Thực hiện quản lý, khai thác dữ liệu về trường học, lớp học, giáo viên, học sinh, kết quả học tập, cơ sở vật chất,... qua hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành; Quản lý hồ sơ CSVC, tài sản, tài chính qua phần mềm Misa; Quản lý tài sản, CSVC, hoạt động giáo dục trong nhà trường qua hệ thống camera giám sát học đường.

Triển khai học bạ, sổ theo dõi và đánh giá học sinh điện tử từ lớp 1 đến lớp 5 qua hệ thống SMAS; Triển khai sử dụng thí điểm phần mềm kiểm định chất lượng.

CB, GV, NV sử dụng hòm thư điện tử Gmail và zalo chung của_nhà trường trong việc tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ giao; Sử dụng phòng họp không giấy tờ tại một số cuộc họp hội đồng, chuyên môn.

Ban giám hiệu duyệt giáo án hàng tuần của giáo viên qua gmail; Tổchứctuyểnsinhhọc sinh vào lớp 1 bằng hình thức trựctuyến.

Liên kết với Ngân hàng trong thanh toán qua hệ thống quản lý thu SISAP đối với các khoản thu trong trường học và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản không sử dụng tiền mặt.

Yêu cầu giáo viên chủ động đổi mới phương thức dạy học, đưa tương tác, trải nghiệm trên môi trường số trở thành hoạt động thiết yếu hàng ngày. Cán bộ, giáo viên có tài khoản dạy học và thi trực tuyến. Xây dựng kho thư viện bài giảng điện tử, mỗi GV có tối thiểu 10% số bài giảng được số hóa đưa vào kho thư viện bài giảng dùng chung của nhà trường.

Giáo viên chủ động, tích cực dạy trình chiếu, xây dựng dựng bài giảng E-learning, tổ chức dạy học theo lớp học đảo ngược bằng các video trên phần mềm Oneedu, Gogole Drive, Gogole biểu mẫu để giao bài tập, sử dụng phần mềm APP quét mã QR qua phầm mềm Plickrs, KAV, …

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh dạy học kết nối, thực hiện dạy học kết nối hợp tác quốc tế theo mô hình 3-2-1 (kết nối với 3 trường trong tỉnh, 2 trường ngoài tỉnh và 1 trường nước khác) tăng số lượng dạy học ngoài tỉnh.

Khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi online, trực tuyến trên Internet; các cuộc thi có yêu cầu UDCNTT và chuyển đổi số.

CB,GV thường xuyên truy cập Website nhà trường. Tích cực viết và đưa tin bài về các hoạt động của nhà trường, các gương người tốt việc tốt lên trang Website.

Tiếp tục hợp tác với các trung tâm ngoại ngữ triển khai tăng cường Tiếng Anh với GV người nước ngoài cho HS từ lớp 1 đến lớp 5.

- Thực hiện dạy học, kiểm tra định kỳ qua phần mềm OLM hoặc Vnedu.vn. Bài khảo sát chất lượng tháng, định kỳ làm trên hệ thống phần mềm bằng hình thức trắc nghiệm và thống kê kết quả về nhà trường qua phần mềm.

- Hồ sơ: Sổ dự giờ, giáo án, sổ hội họp và sinh hoạt CM là hồ sơ mềm. (Riêng sổ ghi đầu bài là hồ sơ bản viết tay).

- Lớp 1A1 thực hiện lớp học công nghệ dạy tối thiểu 3 tiết UDCN/ tuần. Khuyến khích các lớp còn lại thực hiện được 1 tiết/ tuần.

6. Công tác hội giảng, hội thi

- Tổ chức hội thi Giáo viên Thiết kế đề kiểm tra và giáo án công nghệ số giỏi cấp trường (Có kế hoạch tổ chức hội thi cụ thể).

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CB, GV tham gia các cuộc thi cấp TP, cấp tỉnh:

+ Cấp thành phố: Thi giáo viên dạy giỏi chuyên đề: Thiết kế đề kiểm tra phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh; Giáo viên tiểu học dạy giỏi bài học STEM, dạy học kết nối.

+ Cấp tỉnh: Thi giáo viên tiểu học chủ nhiệm giỏi; Giáo viên tiểu học dạy giỏi tiết đọc trong thư viện; Giáo viên tiểu học dạy giỏi bài học STEM, dạy học

kết nối.

- Khuyến khích giáo viên có năng lực tham gia các giải thưởng, dự án, diễn đàn, hội thảo quốc tế dành cho giáo viên.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- BGH, TTCM thường xuyên dự giờ, kiểm soát chất lượng dạy-học của GV; tăng cường khảo sát chất lượng HS thường xuyên, đột xuất và định kì với nhiều hình thức như ra đề kiểm tra, hệ thống phiếu hỏi, phiếu bài tập, kiểm tra sản phẩm, dự án học tập của học sinh, kết quả thực hành, thí nghiệm, bài thuyết trình (bài viết, trình chiếu, video,...).

- Yêu cầu GV kiểm soát chặt trong từng hoạt động, từng tiết học, từng tuần học, tháng học, giúp đỡ để HS hoàn thành ngay ở những tiết học buổi 2 của ngày hôm đó, của tuần đó. Khuyến khích GV sử dụng phần mềm giao bài và chữa bài, kiểm soát kết quả học tập của học sinh bằng ứng dụng Google Drive gửi qua zalo, ứng dụng Oneedu,... .

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh còn hạn chế cần hỗ trợ, lập danh sách và theo dõi KTKN, năng lực, phẩm chất hạn chế của từng em.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá, xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của học sinh lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 27/2020/BGD&ĐT; lớp 5 theo Thông tư 22/2016/BGD&ĐT.

- GV kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của học sinh nghiêm túc, thực chất, đánh giá sự tiến bộ của học sinh, không gây áp lực. Chấm chữa bài cho học sinh cụ thể giúp học sinh thấy được lỗi để sửa. Coi trọng sự tiến bộ của học sinh theo tinh thần phát huy khả năng tư duy và tính sáng tạo.

- Xây dựng ma trận đề và ngân hàng đề kiểm tra định kỳ cuối học kỳ 1 và cuối năm học đối với các môn học: Tiếng Việt, Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Ngoại ngữ, tin học. Thành lập Ban nghiệm thu chất lượng cuối kỳ, cuối năm học; tổ chức bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên. Phối hợp với trường THCS Lê Hồng Phong bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

- Đối với giáo viên có học sinh chưa hoàn thành phải dạy lại trong hè, không được thu tiền dạy lại trong hè của HS.

- Thực hiện khảo sát tháng, kiểm tra định kỳ qua phần mềm OLM hoặc vnedu.vn.

- Phấn đấu trên 98% HS hoàn thành chương trình lớp học; 100% HS hoàn thành CTTH. Trên 60% học sinh được tuyên dương khen thưởng.

- 100% GV dạy học phân hóa phù hợp với từng đối tượng học sinh; kiểm soát có hiệu quả chất lượng của lớp, môn mình giảng dạy.

- GVCN, GV bộ môn có kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu tham gia các cuộc thi. Số lượng HS đạt giải các cuộc thi cấp TP, cấp tỉnh cao hơn so với năm học trước.

- Triển khai thực hiện bài học STEM theo CTGDPT; Hoạt động trải nghiệm STEM; Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 bài học STEM/ học kỳ. 100% GV, HS tham gia tích cực hoạt động GD STEM tại nhà trường.

- HS lớp 1,2 được học Tiếng anh tự chọn 2 tiết /tuần; HS lớp 3,4,5 học 4

tiết/tuần. Trên 90% HS toàn trường được học tăng cường Tiếng Anh với người nước ngoài, KNS Poki.

- Xây dựngthành công mô hình lớp học công nghệ (đối với lớp 1A1).

- 01 HSKT có tiến bộ về học tập, từng bước phục hồi những khó khăn về thể chất và tinh thần.

*** Bồi dưỡng học sinh năng khiếu**

- Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn bằng nhiều hình thức như bồi dưỡng trong các tiết học, các môn học, CLB,…

- Nhà trường tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu gồm: CLB Thể chất (Bóng đá), CLB âm nhạc (Đàn), CLB năng khiếu theo sở thích,…

- Tổ chức các cuộc thi, giao lưu, sân chơi cấp trường và bồi dưỡng HS năng khiếu tham gia các cuộc thi, giao lưu, sân chơi cấp TP, cấp tỉnh: Bộ vở sạch – chữ viết đẹp; Trạng nguyên Tiếng Việt; Toán tuổi thơ; Đấu trường Vioedu TP Lào Cai; Tiếng Anh IOE; Kể chuyện tiếng Anh, tiếng Việt; Lao Cai English Fetival; Olympic Fansipan; Ngày hội công nghệ số,... và tham gia một số sân chơi quốc tế *(Toán Úc AMC, Olympic quốc tế ASMO, SEAMO, STEM,...)*

*** Dạy học Ngoại ngữ**

- Tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn 2 tiết/tuần cho HS lớp 1,2; Dạy chương trình Tiếng Anh mới 4 tiết/tuần CT GDPT cho HS lớp 3,4. Khối 5 học tiếng anh 4 tiết/tuần.

- Triển khai tăng cường Tiếng Anh với người nước ngoài cho HS từ lớp 1 đến lớp 5 với thời lượng 02 tiết/tuần do CMHS tự nguyện đăng ký.

- Xây dựng, phát triển môi trường dạy học và sử dụng ngoại ngữ theo phong trào "Giáo viên cùng học Tiếng Anh với học sinh".

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra theo khung năng lực ngoại ngữ và phát triển ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra.

*** Dạy học môn Tin học**

- Tổ chức dạy môn Tin học cho HS từ lớp 3 đến lớp 5 với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Tổ chức cho HS lớp 1, 2 làm quen với máy tính qua việc tham gia các cuộc thi trực tuyến qua mạng; khai thác, tham khảo kiến thức trên Internet.

- Quan tâm bồi dưỡng HS có năng khiếu Tin học tham gia cuộc thi Vô địch tin học trẻ do Phòng GD&ĐT tổ chức.

*** Hoạt động GD Stem**

Triển khai thực hiện bài học STEM theo CTGDPT; Hoạt động trải nghiệm STEM; Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 bài học STEM/ học kỳ. 100% GV, HS tham gia tích cực hoạt động GD STEM tại nhà trường. Sử dụng tài liệu GD STEM của Phòng GD&ĐT 01 tiết/tuần. Sản phẩm STEM được trưng bày tại lớp học, góc STEM của nhà trường. Mỗi lớp học xây dựng góc trưng bày sản phẩm Stem của lớp mình.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục. Phê duyệt ban hành và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường. Báo cáo Phòng GD&ĐT, ĐU, UBND phường Duyên Hải xác nhận, phê duyệt xong trước 15/9/2023.

- Quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. Nghiệm thu kết quả đảm bảo đánh giá thực chất, đúng quy định.

- Tiếp nhận xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc từ tổ chuyên môn, giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. **Đối với Phó Hiệu trưởng**

- Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo chất lượng và khả thi.

- Giúp Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục đảm bảo bám sát kế hoạch giáo dục nhà trường, cấu trúc và nội dung kế hoạch môn học đảm bảo chất lượng, đúng theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT quy định. Phê duyệt kế hoạch môn học từng khối lớp sau khi được Hiệu trưởng thống nhất trong hội đồng giáo dục nhà trường. Duyệt kế hoạch môn học xong trước **20/9/2023.**

- Xây dựng thời khóa biểu theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Quản lý, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện của giáo viên. Nghiệm thu kết quả đảm bảo đánh giá thực chất đúng quy định.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hàng tuần dự giờ, tư vấn chuyên môn và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên.

3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tổ khối và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học theo kế hoạch môn học. Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng giáo viên trong tổ đáp ứng yêu cầu giáo dục. Kịp thời đề xuất các vướng mắc với chuyên môn nhà trường để được kịp thời tháo gỡ, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch môn học, kế hoạch giảng dạy xong trước ngày **20/9/2023.**

- Cùng với BGH, hàng tuần dự giờ, tư vấn chuyên môn và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên; cuối mỗi tuần tổ chức sinh hoạt chuyên môn để đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

- Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn giáo viên và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách đội

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông tuyên truyền các hoạt động tập thể theo chủ đề, chủ điểm hàng tuần, tháng với các hình thức phong phú, sáng tạo, tạo sức lan tỏa đến học sinh, CMHS và cộng đồng.

- Phối hợp với Ban HĐNGLL và GVCN xây dựng tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần theo chủ đề chủ điểm của tuần, tháng. Sáng tạo trong các hoạt động tập thể,

múa, hát sân trường, trò chơi tập thể, thể dục thể thao…. Tạo sân chơi bổ ích cho học sinh khi tham gia các hoạt động giữa giờ sau những tiết học căng thẳng trên lớp.

- Tổ chức cho đội viên, nhi đồng tham gia đầy đủ các phong trào do Hội đồng Đội các cấp phát động. Nâng cao hoạt động của đội nghi lễ, nghi thức, đội cờ đỏ, đội tuyên truyền măng non, đội an toàn giao thông, đội tự quản…

5. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu, rà soát toàn bộ chương trình môn học và hoạt động giáo dục của khối lớp, môn được phân công giảng dạy; tiến hành xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường và văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT. Xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục xong trước 20/9/2023.

- Trong quá trình tổ chức dạy học, lựa chọn cách thức tổ chức cho phù hợp với đối tượng học sinh, đảm bảo hiệu quả, kiểm soát được kết quả học tập của học sinh. Có thể điều chỉnh nội dung kế hoạch dạy học cho phù hợp nhưng phải báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo nhà trường.

- Chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng giáo dục học sinh đối với lớp, môn mình giảng dạy và quản lý.

- Phối kết hợp với TPT Đội và Trưởng BHĐNGLL tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Trường Tiểu học Duyên Hải yêu cầu cán bộ, giáo viên, các tổ chuyên môn nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023 - 2024, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời trao đổi với lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- CBQL,GV,NV (t/h);
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC DUYÊN HẢI

Đỗ Thành Chuyên

XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH

Chu Thị Hồng Diệp

TỔNG HỢP SỐ TIẾT THỰC DẠY THEO KHỐI LỚP 1		
Nội dung	**Số lượng tiết học/Năm**	**Ghi chú**
Tiếng Việt	420	420-2=418
Toán	105	105-4 =101
TNXH (KH-LS&ĐL)	70	70-10 = 60
Đạo đức	35	35-4=31
Nghệ thuật (Mĩ thuật, Âm nhạc)	70	
GDTC	70	
HĐTN (HĐ DC,SHL, HĐTN)	105	105-8=97
KN sống	35	
Môn học tự chọn TA	70	
Hoạt động củng cố tăng cường TV + Toán	140	
Các ngày nghỉ trong năm	04	- Tết dương lịch 1/1/2024 thứ 2. - 10/3 (18/4 dương lịch-thứ tư); - 30/4 thứ ba; - 1/5 thứ 4;
Tổng số tiết học kỳ I	576	576-12=566
Tổng số tiết học kỳ II	544	544-16=528

TT	TỔNG HỢP SỐ TIẾT THỰC DẠY THEO KHỐI LỚP 2		
	Nội dung	**Số lượng tiết học**	**Ghi chú**
1	Tiếng Việt	350	
2	Toán	175	
3	TNXH (KH-LS&ĐL)	70-7=63	07 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
4	Đạo đức	35-4=31	04 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
5	Nghệ thuật	70	
6	GDTC	70	
7	HĐTN (HĐ DC,SHL, HĐTN)	105 -13=92	13 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn. Tích hợp với các hoạt động tập thể của nhà trường.
8	KN sống	35-4=31	04 tiết Tích hợp nghỉ các ngày lễ
	Môn học tự chọn TA	70	
	Hoạt động tập thể		
	Hoạt động củng cố tăng cường TV + Toán	140	
	Các ngày nghỉ trong năm	04	- Tết dương lịch 1/1/2024 thứ 2. - 10/3 (18/4 dương lịch-thứ tư); - 30/4 thứ ba; - 1/5 thứ 4; (04 ngày nghỉ = 28 tiết)
	Tổng số tiết học kỳ I	576 - 13=563	
	Tổng số tiết học kỳ II	544-15=529	

TT	TỔNG HỢP SỐ TIẾT THỰC DẠY THEO KHỐI LỚP 3		
	Nội dung	**Số lượng tiết học**	**Ghi chú**
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	TNXH (KH-LS&ĐL)	70	70 – 7 = 66 tiết (Tích hợp môn Tiếng Việt Bài 4: Lần đầu ra biển - Giáo dục và hướng dẫn các em về các hoạt động vệ sinh nhà cửa, vứt rác đúng nơi quy định (3 tiết), Bài 18: Núi quê tôi- Tìm hiểu di tích lịch sử văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên địa phương (2 tiết), Bài 30: Một mái nhà chung- Tìm hiểu về Trái Đất (2 tiết)
4	Đạo đức	35	35 - 4= 31 tiết (Tích hợp môn Âm nhạc chủ đề: Em yêu Tổ quốc Việt Nam)
5	Nghệ thuật	70	
6	GDTC	70	
7	HĐTN (HĐ DC,SHL, HĐTN)	105 -13=93	13 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn. Tích hợp với các hoạt động tập thể của nhà trường.
8	Tin học	35	
9	Công nghệ	35	
10	Môn Tiếng Anh	140	
11	Thủ công (STEM)	35-4=31	04 tiết Tích hợp nghỉ các ngày lễ
12	Hoạt động củng cố tăng cường Toán + TV	105	
13	Các ngày nghỉ trong năm	06	- Tết dương lịch 1/1/2024 thứ 2. - 10/3 (18/4 dương lịch-thứ tư); - 30/4 thứ ba; - 1/5 thứ 4;
14	Tổng số tiết học kỳ I	576 -13=563	
15	Tổng số tiết học kỳ II	544-15=529	

TỔNG HỢP SỐ TIẾT THỰC DẠY THEO KHỐI LỚP 4

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Ghi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Khoa học	70 – 4 = 66	04 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
4	LS&ĐL	70 – 5 = 65	05 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
5	Đạo đức	35 – 4 = 31	04 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
6	Nghệ thuật	70	
7	GDTC	70	
8	HĐTN (HĐ DC,SHL, HĐTN)	105 – 13 = 92	13 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn. Tích hợp với các hoạt động tập thể của nhà trường.
9	Tin học	35	
10	Công nghệ	35	
11	Môn Tiếng Anh	140	
12	Thủ công (STEM)	35 – 2 =32	02 tiết tích hợp nội môn hoặc liên môn
13	Hoạt động củng cố tăng cường Toán + TV	105	
14	Các ngày nghỉ trong năm	04	- Tết dương lịch 1/1/2024 thứ 2. - 10/3 (18/4 dương lịch-thứ tư); - 30/4 thứ ba; - 1/5 thứ 4;
15	Tổng số tiết học kỳ I	576 – 7 = 569	
16	Tổng số tiết học kỳ II	544 – 21 = 523	

TỔNG HỢP SỐ TIẾT THỰC DẠY THEO KHỐI LỚP 5			
TT	**Nội dung**	**Số lượng tiết học**	**Ghi chú**
1	Tiếng Việt	280	Tích hợp 8 tiết
2	Toán	175	Tích hợp 4 tiết
3	Khoa học	70	Tích hợp 4 tiết
4	LS&ĐL	70	Tích hợp 7 tiết
5	Đạo đức	35	
6	Nghệ thuật	70	
7	GDTC	70	
8	(SHL, HĐ Dưới cờ)	70	
9	Kỹ thuật (GD STEM)	35	
10	Môn học tự chọn TA	140	
11	Hoạt động TN	35	
12	Hoạt động củng cố tăng cường TV	35	
13	Các ngày nghỉ trong năm	06	- Tết dương lịch 1/1/2024 thứ 2. - 10/3 (18/4 dương lịch-thứ tư); - 30/4 thứ ba; - 1/5 thứ 4;
14	Tổng số tiết học kỳ I	594	
15	Tổng số tiết học kỳ II	561	